TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 26/2021/QĐST – DS	*Châu Thành, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST– DS ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Hồng T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Trần Phú C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Phú C thống nhất trả cho bà Phạm Hồng T số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) là tất nợ.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Thời gian trả nợ: Các đương sự thống nhất yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Phạm Hồng T, ông Trần Phú C thống nhất mỗi bên chịu ½. Cụ thể như sau:

Ông Trần Phú C phải nộp 225.000 đồng.

Bà Phạm Hồng Tphải nộp 225.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007806 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bà T được nhận lại 250.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thọ